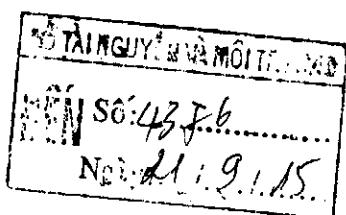


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG



GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Số 53/ GP - UBND
Ngày cấp 14 - 9 - 2015

Số: 53 /GP-UBND

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 9 năm 2015

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ các Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 24/2008/QĐ-UBND ngày 22/12/2008 về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, có xét đến năm 2020; Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 về việc phê duyệt khu vực cấm, tạm cấm và hạn chế hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 15/9/2009 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020 của tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 06/8/2011 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 15/9/2009;

Căn cứ Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 03/6/2010 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc Phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang và xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án đầu tư khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang và xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 4752027117 chứng nhận lần đầu ngày 11/8/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư chứng nhận Công ty trách nhiệm hữu hạn Thượng Phú thực hiện Dự án đầu tư khai thác mỏ cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa xã An Khang, thành phố Tuyên Quang và xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Xét Đơn và hồ sơ xin khai thác khoáng sản ngày 04/9/2015 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thượng Phú (*địa chỉ: tổ 1, phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang*) nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 227/TTr-STNMT ngày 07/9/2015 về việc đề nghị cấp giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang và xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; văn bản tham gia ý kiến Thiết kế cơ sở dự án khai thác khoáng sản số 657/YKTK-SXD ngày 13/8/2015 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty trách nhiệm hữu hạn Thượng Phú được khai thác cát, sỏi bằng phương pháp lột thiên tại mỏ cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa bàn xã An Khang, thành phố Tuyên Quang và xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, với nội dung sau:

1. Diện tích khu vực khai thác: 617.000 m² (61,7 ha); trong đó: diện tích xã An Khang, thành phố Tuyên Quang là 16,6 ha và diện tích xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương là 45,1 ha; được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 17 có tọa độ xác định theo Phụ lục số 1 và Bản đồ tỷ lệ 1:5.000 hệ VN.2000 (Phụ lục số 2) kèm theo Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác: Chiều sâu khai thác tối đa tính từ mặt lớp cát, sỏi của các khối trữ lượng là 2,5 m (*độ sâu khai thác tính theo chiều dày trung bình của các khối trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò*).

3. Trữ lượng

- Trữ lượng địa chất cấp 122 được phê duyệt: 1.965.485 m³.
- Trữ lượng cấp phép khai thác cấp 122: 1.768.936 m³.

4. Thân khoáng dạng khối.

5. Công suất khai thác: 100.000 m³/năm.

6. Thời gian khai thác: 18,5 năm, kể từ ngày ký giấy phép.

Điều 2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Thượng Phú có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành. Thực hiện nộp thuế tài nguyên hàng năm theo trữ lượng, công suất của Giấy phép khai thác được cấp.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Phụ lục 3 Giấy phép này.

3. Tiến hành hoạt động khai thác cát, sỏi theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất, quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

Sử dụng đúng số lượng, công suất phương tiện tàu cuốc, tàu hút đã được Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định vào khai thác cát, sỏi và nộp bản đăng ký thiết bị khai thác, vận chuyển cát sỏi (*hồ sơ đăng ký, đăng kiểm của từng loại thiết bị, phương tiện khai thác, vận chuyển do cơ quan có thẩm quyền cấp*) cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng trước khi tiến hành khai thác.

4. Trước khi tiến hành khai thác phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường và địa phương nơi có mỏ kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được cấp phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; bảo đảm an toàn bờ sông, đê, kè, công, cầu, các công trình khác trên sông, đảm bảo an toàn giao thông đường sông theo quy định của pháp luật.

Thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Quản lý, sử dụng và tiêu thụ sản phẩm khai thác theo quy định của pháp luật hiện hành và đúng quy định tại Phụ lục số 4 Giấy phép này. Xuất hàng phải có hóa đơn chứng từ hợp pháp; vận chuyển phải đúng tải trọng cho phép không làm ảnh hưởng đến môi trường, cấp đường giao thông đường bộ, đường thủy.

8. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát khu vực khai thác, công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn trật tự mỏ theo quy định của pháp luật; thực hiện quan trắc định kỳ động thái bờ sông.

Thường xuyên thực hiện theo dõi, quan trắc, diễn biến sạt lở bờ sông. Khi có diễn biến bất thường về sạt lở bờ sông phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty trách nhiệm hữu hạn Thượng Phú hoàn thành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định.

Điều 4. Giao trách nhiệm Giám đốc sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Lao động Thương binh và Xã hội; Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương và thủ trưởng các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Hướng dẫn, kiểm tra quá trình tổ chức hoạt động khoáng sản theo Giấy phép này của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thượng Phú đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

Noi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; | (Báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh phụ trách TNMT;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản VN;
- Chánh VP;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các sở: TN&MT, CT, KH&ĐT, XD, TC, LĐTB&XH, NN&PTNT, GT-VT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND: TP Tuyên Quang, huyện Sơn Dương;
- Công ty TNHH Thượng Phú;
- Chuyên viên KS;
- Lưu VT, (Đ 28).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Tuyên Quang

Số đăng ký: 19 - CS-ĐK/KT

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 9 năm 2015

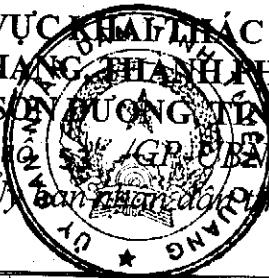
KT GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Sơn Lâm

Phụ lục số 1

**RẠNH GIỚI, TOẠ ĐỘ KHU VỰC KHAI KHÁC CÁT, SỎI LÒNG SÔNG LÔ
THUỘC ĐỊA BÀN XÃ AN KHANG, Huyện HỒ TUYÊN QUANG VÀ XÃ
VĨNH LỢI, HUYỆN SƠN TƯỢNG, TỈNH TUYÊN QUANG
(Kèm theo Giấy phép số GP-PB20 ngày 14 tháng 9
năm 2015 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Tuyên Quang)**



Vị trí, diện tích	Điểm gốc	Toạ độ VN.2000 (Kinh tuyến trục 106° , mũi chiếu 3°)	
		X (m)	Y (m)
$S = 61,7 \text{ ha}$	1	$^{24}08.582$	$^423.039$
	2	$^{24}08.782$	$^423.338$
	3	$^{24}08.944$	$^423.733$
	4	$^{24}08.689$	$^424.679$
	5	$^{24}08.973$	$^424.919$
	6	$^{24}09.009$	$^425.502$
	7	$^{24}08.837$	$^425.907$
	8	$^{24}08.683$	$^425.838$
	9	$^{24}08.858$	$^425.140$
	10	$^{24}08.773$	$^424.854$
	11	$^{24}08.550$	$^424.630$
	12	$^{24}08.560$	$^424.133$
	13	$^{24}08.610$	$^424.135$
	14	$^{24}08.616$	$^423.875$
	15	$^{24}08.556$	$^423.874$
	16	$^{24}08.575$	$^423.450$
	17	$^{24}08.422$	$^423.118$

Phụ lục số 03
TIÉN CÁP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 53 /GP-UBND
ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Tổng số tiền phải nộp: 3.678.536.746 VND

Lần nộp	Năm	Mức thu (đồng)	Ghi chú
1	2015	619.615.194	Đã nộp
2-9	Từ năm 2016 đến năm 2023	619.615.194 đồng/năm	

(Theo Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phụ lục số 04

**SẢN LƯỢNG KHAI THÁC HÀNG NĂM VÀ ĐỊA CHỈ
TIÊU THỤ CÁT, SỎI DÙNG PHÉP KHAI THÁC**

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 53 /GP-UBND
ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)



Năm khai thác	Công suất khai thác (m^3)	Sản phẩm sau chế biến	Địa chỉ chế biến, tiêu thụ sản phẩm	Ghi chú
2015	30.000	Cát, sỏi xây dựng, các loại	<ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ chế biến: xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. - Vùng, khu vực tiêu thụ khoáng sản: Trong địa bàn tỉnh Tuyên Quang và khu vực lân cận. 	
Từ năm thứ hai đến năm thứ 18 (từ năm 2016 đến năm 2032)	100.000	Cát, sỏi xây dựng, các loại	<ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ chế biến: xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. - Vùng, khu vực tiêu thụ khoáng sản: Trong địa bàn tỉnh Tuyên Quang và khu vực lân cận. 	
2033	38.936	Cát, sỏi xây dựng, các loại	<ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ chế biến: xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. - Vùng, khu vực tiêu thụ khoáng sản: Trong địa bàn tỉnh Tuyên Quang và khu vực lân cận. 	